

Bản án số: 244/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2024

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngân

Ông Dương Thanh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà D, đường W, bưu điện: 12459, thành phố B, Cộng hòa liên bang Đ; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú: Xóm A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt (có chứng thực của Đ1 tại Cộng hòa liên bang Đức), nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Phan Văn T kết hôn với nhau năm 2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đ1 tại C liên bang Đ theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/02/2020. Trước khi kết hôn, chị và anh T đã có với nhau 01 con trai là Nguyễn Thomas Phan H, sinh ngày 25/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về chung sống với nhau. Thời gian đầu, cuộc sống gia đình hạnh phúc và yêu thương nhau. Đến ngày 19/3/2020, anh T có công việc nên về Việt Nam, do thời điểm đó dịch Covid-19 bùng phát nên anh T không thể trở lại Đức để đoàn tụ với vợ con. Sau khi về Việt Nam, thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc hỏi thăm, quan tâm lẫn nhau. Tuy nhiên sau một thời gian, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt nên không còn hòa hợp. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Hiện tại, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và tình cảm không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thomas Phan H, sinh ngày 25/7/2017. Hiện con chung đang ở với chị tại Cộng hòa liên bang Đ. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L hiện đang cư trú và làm việc tại nước Cộng hòa liên bang Đ không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Cẩm D; địa chỉ cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Theo bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau năm 2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đ1 tại C liên bang Đ theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/02/2020. Trước khi kết hôn, anh và chị L đã có với nhau 01 con trai là Nguyễn Thomas Phan H, sinh ngày 25/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về chung sống với nhau. Thời gian đầu, cuộc sống gia đình hạnh phúc và yêu thương nhau. Đến ngày 19/3/2020, anh về Việt Nam có công việc, thời điểm đó dịch Covid-19 bùng phát nên anh không thể trở lại Đ để đoàn tụ với vợ con. Sau khi về Việt Nam, thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc hỏi thăm, quan tâm lẫn nhau. Tuy nhiên sau một thời gian, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt nên không còn hòa hợp. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và tình cảm không còn nên chị L làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thomas Phan H, sinh ngày 25/7/2017. Hiện con chung đang ở với chị Nguyễn Thị L tại Cộng hòa liên bang Đ. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị L chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Nguyễn Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Văn T hiện đang cư trú và làm việc tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam do bận công việc nên anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đ đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì nguyên đơn chị Nguyễn Thị L không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị L hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa liên bang Đ không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị L ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Cẩm D; địa chỉ cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, tài liệu (có chứng thực của Đ1 tại Cộng hòa liên bang Đ) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Phan Văn T đã nộp bản tự khai, tài liệu cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T kết hôn với nhau năm 2020 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đ1 tại C liên bang Đ theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/02/2020, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L và anh T trình bày: Trước khi kết hôn hai người chung sống với nhau và có 01 con chung là Nguyễn Thomas Phan H, sinh ngày 25/7/2017. Thời gian đầu, cuộc sống gia đình hạnh phúc và yêu thương nhau. Đến ngày 19/3/2020, anh T về Việt Nam có công việc nhưng thời điểm đó dịch Covid-19 bùng phát nên anh T không thể trở lại nước Đức để đoàn tụ với vợ con. Sau khi về Việt Nam, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc hỏi thăm, quan tâm lẫn nhau. Tuy nhiên sau một thời gian, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. tình cảm rạn nứt, không còn hòa hợp. Hiện tại, chị L và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về phía anh T cũng đồng ý ly hôn, thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu Tòa án chia tài sản theo yêu cầu ly hôn của chị L. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Điều 3 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T có 01 con chung. Hiện con chung đang ở với chị L tại nước Cộng hòa liên bang Đ và được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị L và anh T thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thomas Phan H, sinh ngày 25/7/2017 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 và khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T có 01 con chung;

Giao cho chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Thomas Phan H, sinh ngày 25/7/2017 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Phan Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Văn T không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012882 ngày 31/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Anh Phan Văn T phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn (anh T chưa nộp).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án

được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Phan Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh